

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 10/6/2022

(V/v Ly hôn và nuôi con)

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM XUYỀN, TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Hữu Tường – bà Lê Thị Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diệu Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 09/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXX-ST ngày 24 tháng 03 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hà Thị Th, sinh năm 1998, Có mặt

Nơi cư trú: Thôn Yên Thành, xã Nam Phúc Thắng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh

- Bị đơn: Anh Trần Văn Tr, sinh năm 1992, vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn Yên Thành, xã Nam Phúc Thắng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai chị Hà Thị Th trình bày:
Về tình cảm: Chị Hà Thị Th và anh Trần Văn Tr kết hôn với nhau ngày 10/5/2016, đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm Thăng (nay là xã Nam Phúc Thắng), huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh. Hai người chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi vã. Chị và anh Trung sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Nay chị Thủy xét thấy không còn tình cảm với anh Trung nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn Tr; Về con chung: Chị và anh Trần Văn Tr có 01 con chung là Trần Thị Minh Ngọc, sinh ngày 16/7/2016; hiện nay cháu đang ở với chị. Tại bản tự khai, biên bản về việc kiểm tra, giao nộp công khai chứng cứ, biên bản hòa giải chị Thủy đồng ý nhường con cho anh Trung trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và chị Thủy có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng. Tuy nhiên tại biên bản lấy lời khai ngày 05/3/2022, chị Thủy có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu anh Trung đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: Trong quá trình chung sống, chị và anh Trung không tạo lập được tài sản gì chung; vợ chồng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản về việc kiểm tra, giao nộp công khai chứng cứ, biên

bản hòa giải anh Trần Văn Tr trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất như trình bày của chị Thủy về việc anh và chị Thủy kết hôn với nhau ngày 10/5/2016, đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm Thăng (nay là xã Nam Phúc Thăng), huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh. Trong thời gian chung sống giữa anh và chị Thủy có nhiều mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ năm 2020 cho đến nay. Hiện nay anh vẫn còn tình cảm với chị Thủy nên không đồng ý ly hôn; Về con chung: Anh và chị Thủy có một con chung là Trần Thị Minh Ngọc, sinh ngày 16/7/2016, Anh có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con và yêu cầu chị Thủy đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000đồng. Về tài sản chung: Trong quá trình chung sống, anh và chị Thủy không tạo lập được tài sản gì chung; Về nợ anh Trung trình bày: Vợ chồng có nợ Ngân hàng FECDIT số tiền 45.000.000đồng, anh Trung yêu cầu chia đôi khoản nợ trên.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và người tham gia tố tụng đảm bảo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn có mặt; bị đơn có mặt trong quá trình giải quyết vụ án, nhưng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do; Tòa án đã tiến hành tổng đạt, thu thập tài liệu, chứng cứ đảm bảo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; nhận thấy các mâu thuẫn giữa chị Hà Thị Th và anh Trần Văn Tr đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 227, Điều 228 BLTTDS, Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử: *Về tình cảm:* Chấp nhận yêu cầu của chị Hà Thị Th được ly hôn với anh Trần Văn Tr; *Về con chung:* Giao cho chị Hà Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Thị Minh Ngọc, sinh ngày 16/7/2016 đến tuổi trưởng thành, anh Trần Văn Tr không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được quyền cản trở; *Về tài sản:* Vợ chồng không có tài sản chung không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; *Về nợ chung:* Chị Hà Thị Th trình bày trong quá trình chung sống chị và anh Trung không nợ ai và không ai nợ vợ chồng. Anh Trần Văn Tr trình bày trong quá trình chung sống vợ chồng có nợ ngân hàng FECDIT số tiền 45.000.000 đồng và anh yêu cầu chia đôi số tiền trên, mỗi bên phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền 22.500.000 đồng. Tuy nhiên anh Trung không cung cấp được các giấy tờ liên quan đến việc vay nợ của ngân hàng nên không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của anh Trung; *Về án phí:* Buộc chị Hà Thị Th phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về tố tụng: Chị Hà Thị Th khởi kiện xin ly hôn với anh Trần Văn Tr đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Trần Văn Tr có hộ khẩu tại thôn Yên Thành, xã Nam Phúc Thăng, huyện

Cẩm Xuyên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt không rõ lý do, vì vậy HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Hà Thị Th và anh Trần Văn Tr đã đảm bảo các điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn ngày 10/5/2016 tại UBND xã Cẩm Thăng (nay là xã Nam Phúc Thăng), huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định về điều kiện kết hôn của Luật hôn nhân gia đình đây là hôn nhân hợp pháp. Từ năm 2020 đến nay chị Thủy và anh Trung sống ly thân, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, nay hai người không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài tình cảm của chị Thủy đối với anh Trung không còn, chị Thủy có nguyện vọng được ly hôn, giải phóng cho hai người để mỗi người có cuộc sống riêng, tốt đẹp hơn. Quá trình giải quyết vụ án anh Trần Văn Tr không mong muốn ly hôn nhưng anh Trung cũng không tìm cách hàn gắn tình cảm vợ chồng, tại phiên tòa anh trung cũng không có mặt. Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc, vợ chồng thương yêu, tôn trọng, giúp đỡ lẫn nhau... nhưng hôn nhân giữa chị Hà Thị Th và anh Trần Văn Tr không đạt được mục đích đó, xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị Hà Thị Th là có cơ sở. Do đó Hội đồng xét xử xử cho chị Hà Thị Th được ly hôn với anh Trần Văn Tr là phù hợp với khoản 1 điều 51, điều 54, khoản 1 điều 56, điều 57 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Hà Thị Th và anh Trần Văn Tr thống nhất có 01 con chung là Trần Thị Minh Ngọc, sinh ngày 16/7/2016. Tại Biên bản tiếp cận kiểm tra giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải ngày 11/2/2022; Biên bản hòa giải ngày 11/2/2022 Anh Trung xin được nuôi con thì nguyện vọng của chị Thủy nhường quyền nuôi con cho anh Trung trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng. Anh Trung cũng đồng ý trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con nhưng yêu cầu chị Thủy đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại Biên bản lấy lời khai của chị Hà Thị Th vào ngày 05/3/2022 thì chị Thủy có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh Trung đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên đã về xác minh tại Ban công an xã Nam Phúc Thăng, kết quả xác minh thì anh Trần Văn Tr hiện nay đang đi làm ăn, thỉnh thoảng mới về. Mặt khác cháu Ngọc là con gái và bị cảm điếc bẩm sinh nên cần sự chăm sóc của người mẹ. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Trần Thị Minh Ngọc cho chị Thủy trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận nguyện vọng của chị Thủy là anh Trần Văn Tr không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Hà Thị Th và anh Trần Văn Tr thống nhất trong quá trình chung sống chị Thủy và anh Trung không tạo lập được tài sản gì chung nên HĐXX không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Chị Hà Thị Th trình bày trong quá trình chung sống chị và anh Trung không nợ ai và không ai nợ vợ chồng. Anh Trần Văn Tr trình bày trong quá trình chung sống vợ chồng có nợ ngân hàng FECDIT số tiền 45.000.000 đồng và anh yêu cầu chia đôi số tiền trên, mỗi bên phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền 22.500.000 đồng. Tuy nhiên anh Trung không cung cấp được các giấy tờ liên quan đến việc vay nợ của ngân hàng nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của anh Trung.

[2.4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm

[2.5] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 53, Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 1 điều 24, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hà Thị Th, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Th được ly hôn với anh Trần Văn Tr.
2. Về con chung: Giao con Trần Thị Minh Ngọc, sinh ngày 16/7/2016 cho chị Hà Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Trần Văn Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Hà Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Xuyên theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008807 ngày 21/1/2022, tiền án phí chị Thủy đã nộp đủ.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn (có mặt) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Cẩm Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Xuyên;
- UBND xã Nam Phúc Thắng
- Các đương sự;
- Lưu HS, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Minh Tâm

